

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 36 /2021/HSST
Ngày: 29/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lại Hồng Duy.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Văn Cường và bà Hoàng Thị Thanh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Văn Chiến – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2021/TLST-HS, ngày 8/9/2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 9 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/HSST – QĐ, ngày 20/9/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: A, sinh năm 1995, tại tỉnh Đăk Nông; Nơi đăng ký NKTT và trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: L (đã chết). Con bà: N, sinh năm 1962; Bị can là con thứ năm trong gia đình có 05 anh, chị, em; Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/7/2021, sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* T, vắng mặt.

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/7/2021, A đặt mua ma túy của một đối tượng tên X trên mạng xã hội Facebook (chưa rõ nhân thân lai lịch) với giá 2.000.000 đồng. A nhờ một đối tượng (chưa rõ nhân thân lai lịch) chuyển tiền cho X thông qua ứng dụng ví điện tử Momo. Sau khi nhận được tiền, X gửi ma túy (được gói trong 01 hộp giấy bìa cát tông dán kín bằng băng keo) cho A thông qua xe ô tô tải biển kiểm soát 50H-052.90 của nhà xe K do anh V làm tài xế chạy tuyến Tp.Hồ Chí Minh đến huyện Đắk Mil.

Đến khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 08/7/2021, A mượn xe gắn máy biển kiểm soát 48AB (xe của bà T) đến khu vực thôn T, xã T đón xe ô tô tải biển kiểm soát 50H của nhà xe K để nhận ma túy. Sau khi nhận được ma túy, A mở hộp giấy bìa cát tông lấy ma túy ra rồi dùng kéo cắt chia gói ma túy ra làm 05 phần bỏ vào gói ni lông nhỏ rồi dùng 01 bật lửa gas hàn kín từng gói lại, bỏ trong túi quần để sử dụng. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi A điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 48AB về khu vực thôn Đ, xã T thì bị lực lượng bộ đội biên phòng thuộc Đoàn biên phòng cửa khẩu Thuận An bắt quả tang cùng tang vật rồi chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil điều tra, xử lý theo quy định.

Tại kết luận giám định số 112/KLMT-PC09 ngày 09/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông đã kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 05 gói ni lông màu trắng được niêm phong trong bì thư gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng là 3,4919 gam là Methamphetamine. Hoàn lại sau giám định 3,0740 gam Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 40/CTr – VKS ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil để xét xử bị cáo A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo A từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự, đề nghị:

- + Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại xe gắn máy biển kiểm soát 48AB cho bà T là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tịch thu, tiêu huỷ 3,0740 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định và 01 kéo làm bằng sắt do không còn giá trị sử dụng.

+ Đối với 01 vỏ hộp giấy bìa cát tông, 01 bật lửa gas không thu giữ được, không xem xét xử lý.

Trong vụ án còn có vấn đề: Đối tượng tên X đã bán ma túy cho bị cáo và đối tượng giúp bị cáo chuyển tiền cho X, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đang tiếp tục tiến hành điều tra, làm rõ khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau. Anh V do không biết gói hàng mà X gửi cho A là ma túy nên không có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật. Bà T không biết bị cáo sử dụng xe gắn máy biển kiểm soát 48AB để đi lấy ma túy nên không có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa những lỗi lầm sớm trở thành người công dân tốt, sống có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thực hiện hành vi đúng như diễn biến sự việc nêu trong Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Vào lúc 13 giờ 30 phút, ngày 08/7/2021, tại thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Đoàn Biên phòng của khẩu Thuận An, huyện Đắk Mil bắt quả tang A đang có hành vi tàng trữ trái phép 3,4919 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào Tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

....

c) Methamphetamine..... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

[4] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma túy, góp phần làm gia tăng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng. Trong thời gian gần đây, nổi lên tình trạng tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy một cách nghiêm trọng, đây là một vấn nạn của xã hội chính từ ma túy mà nảy sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời làm gương cho những ai đã và đang có ý định phạm tội, nhằm nhanh chóng loại bỏ loại tội phạm này ra khỏi xã hội.

[5] Nhân thân bị cáo: Tốt.

[6] Tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có tình tiết tăng nặng. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7] Xét quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[8] Về hình phạt chính: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải áp dụng một mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[9] Về trách nhiệm bồi thường: Bà T không yêu cầu bồi thường liên quan đến xe máy biển kiểm soát 48AB nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại xe gắn máy biển kiểm soát 48AB cho T là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tịch thu và tiêu huỷ 3,0740 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định và 01 kéo làm bằng sắt do không còn giá trị sử dụng.

+ Đối với 01 vỏ hộp giấy bìa cát tông, 01 bật lửa gas không thu giữ được, nên không xem xét xử lý.

[11] Trong vụ án còn có vấn đề: Đối tượng tên X đã bán ma túy và đối tượng giúp chuyển tiền cho X, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đang tiếp tục tiến hành điều tra, làm rõ khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau. Anh V không biết gói hàng gửi cho A là ma túy nên không có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật. Bà T không biết bị cáo sử dụng xe gắn máy biển kiểm soát 48AB để đi lấy ma túy nên không có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

[12] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 08/7/2021.

3. Về vật chứng trong vụ án: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại xe gắn máy biển kiểm soát 48AB cho T là chủ sở hữu hợp pháp.

(Theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu vào ngày 08/8/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil với T).

+ Tịch thu và tiêu huỷ 3,0740 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định và 01 kéo làm bằng sắt do không còn giá trị sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng vào ngày 08/9/2021, giữa cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông với cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo A phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Đội điều tra Công an huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận Nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lại Hồng Duy